

# HĐTTL VN30 – VN30 KIỂM NGHIỆM VÙNG KHÁNG CỰ MẠNH 970-973 ĐIỂM

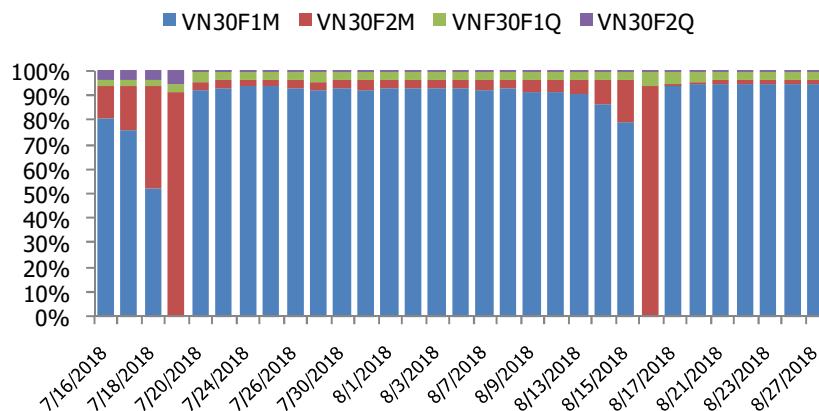
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1809</b>	20/09/2018	24	963.2	<b>7.06</b>
<b>VN30F1810</b>	18/10/2018	52	961.6	<b>13.01</b>
<b>VN30F1812</b>	20/12/2018	115	962	<b>22.46</b>
<b>VN30F1903</b>	21/03/2019	206	966	<b>32.86</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường khởi đầu tuần mới với những diễn biến khởi sắc. Nhóm cổ phiếu bluechip như SAB, BVH, MWG, MSN, PLX, HPG...tăng khá tốt giúp thị trường giữ vững sắc xanh. Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng VCB, BID, MBB...hay chứng khoán HCM, SSI, VND,...duy trì được đà tăng giá khá tích cực hỗ trợ đà tăng điểm của thị trường. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 4,87 điểm (+0,49%) lên 991,92 điểm; HNX-Index tăng 0,3 điểm (+0,27%) lên 111,92 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức khá cao với giá trị khớp lệnh trên 2 sàn đạt hơn 5.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, khối ngoại có phiên giao dịch khá tích cực và họ đã mua ròng 40 tỷ đồng trên toàn thị trường phiên hôm nay.
- Sự điều tiết ổn định của nhóm Large Cap tiếp tục hỗ trợ cho xu hướng tăng trưởng của chỉ số cơ sở. Mặc dù, VN30-Index dù chưa thể phá vỡ vùng kháng cự mạnh nhưng các tín hiệu giao dịch đang xác lập cho xu hướng tăng điểm nhiều hơn. Do đó, các vị thế trading trong phiên nên được ưu tiên khi tận dụng được sự rung lắc của thị trường cơ sở tại các ngưỡng kháng cự mạnh. Biên độ dao động trong phiên tới sẽ là vùng 960-970 điểm. Nhà đầu tư có thể tham khảo các ngưỡng hỗ trợ trong phiên đối với VN30F1M tại 962-960-958 điểm, các ngưỡng kháng cự của VN30F1M tại 964-966-968 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, sau khi vượt qua ngưỡng kháng cự quan trọng 960 điểm, VN30-Index vẫn tiếp tục giữ vững đà tăng trong phiên đầu tuần. Chỉ số đang bám sát dải trên của Bollinger Bands cho thấy tín hiệu tăng điểm được duy trì. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong những phiên tới S1:964 điểm, S2:961 điểm và S3:958 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:969 điểm, R2:973 điểm và R3:977 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long mở ra tại vùng hỗ trợ 961-964 điểm của VN30, chốt lời trong vùng kỳ vọng 968-972 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 961 điểm. Vị thế Short mở ra khi VN30 kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự mạnh 973 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 960-963 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 977 điểm.

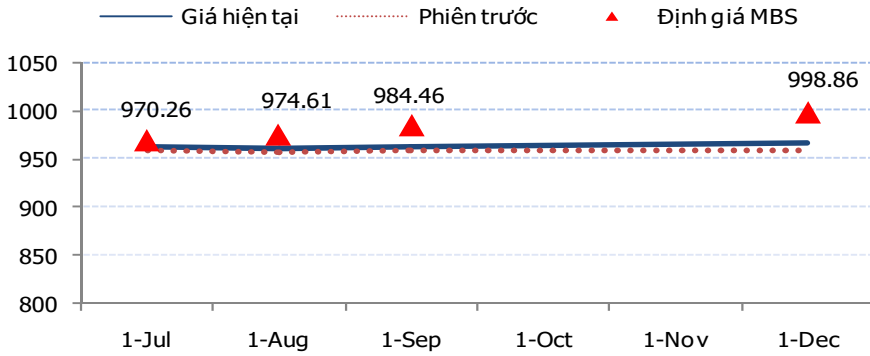
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 965-970 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 958 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

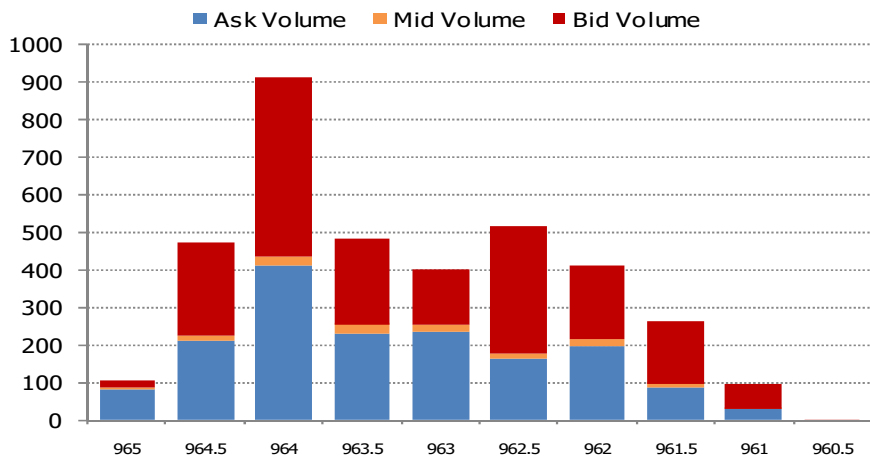
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1809	963.2	0.49	56,268	- 23.05	15594	10.50
VN30F1810	961.6	0.46	221	- 8.30	205	6.22
VN30F1812	962	0.20	38	- 11.63	574	1.23
VN30F1903	966	0.65	32	- 28.89	104	5.05
<b>Tổng</b>			<b>56,559</b>	<b>- 23.00</b>	<b>16,477</b>	<b>10.06</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1809



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần đã mang lại nhiều lợi nhuận cho nhà đầu tư nắm giữ vị thế Long. Đồng pha với chỉ số cơ sở, các HẾT L đồng loạt tăng điểm ngay từ khi mở cửa và giữ vững sắc xanh đến tận cuối phiên. VN30F1809 tăng 0,49% tương ứng 4,7 điểm lên 963,2 điểm, hiện thấp hơn cơ sở 3,35 điểm. Hợp đồng tháng 10 tăng 0,46% đạt 961,6 điểm, basis đạt -4,95 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 tăng lần lượt 0,32% và 0,65% so với phiên trước đạt 962 và 966 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -4,55 và -0,55 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh giảm đến 23% đạt 56.559 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Trong đó hợp đồng tháng 9 có KLGD đạt 56.268 hợp đồng, giảm hơn 23% so với phiên trước. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 5.448,35 tỷ đồng, giảm 22,7%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1809 là 970,26 điểm (cao hơn 7,06 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1810 là 974,61 điểm (+13,01 điểm), VN30F1812 là 984,46 điểm (+22,46 điểm) và VN30F1903 là 998,86 điểm (+32,86 điểm).

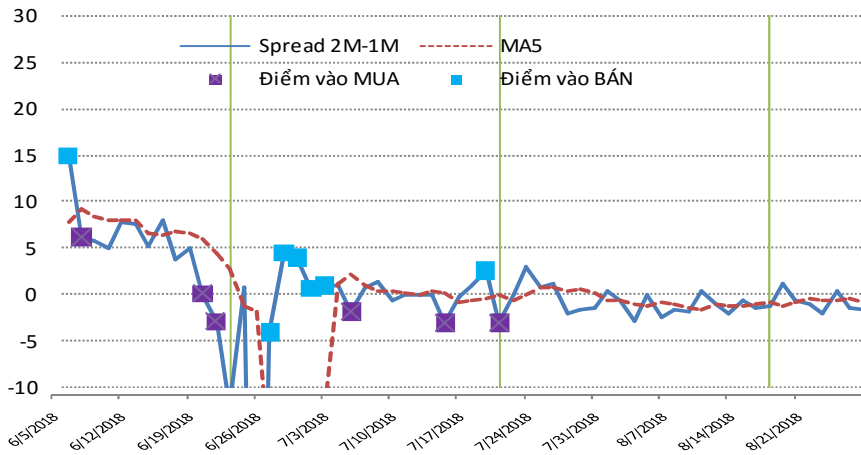
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



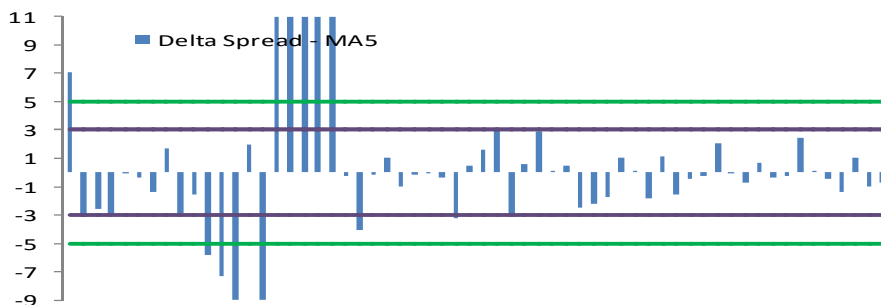
**DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F1810 - VN30F1809	-1.6	-1.3	-0.3	-0.86	-0.74
VN30F1812 - VN30F1809	-1.2	0.4	-1.6	-0.22	-0.98
VN30F1812 - VN30F1810	0.4	1.7	-1.3	0.64	-0.24
VN30F1903 - VN30F1809	2.8	1.3	1.5	1.34	1.46
VN30F1903 - VN30F1810	4.4	2.6	1.8	2.2	2.2
VN30F1903 - VN30F1812	4	0.9	3.1	1.56	2.44

**DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)**



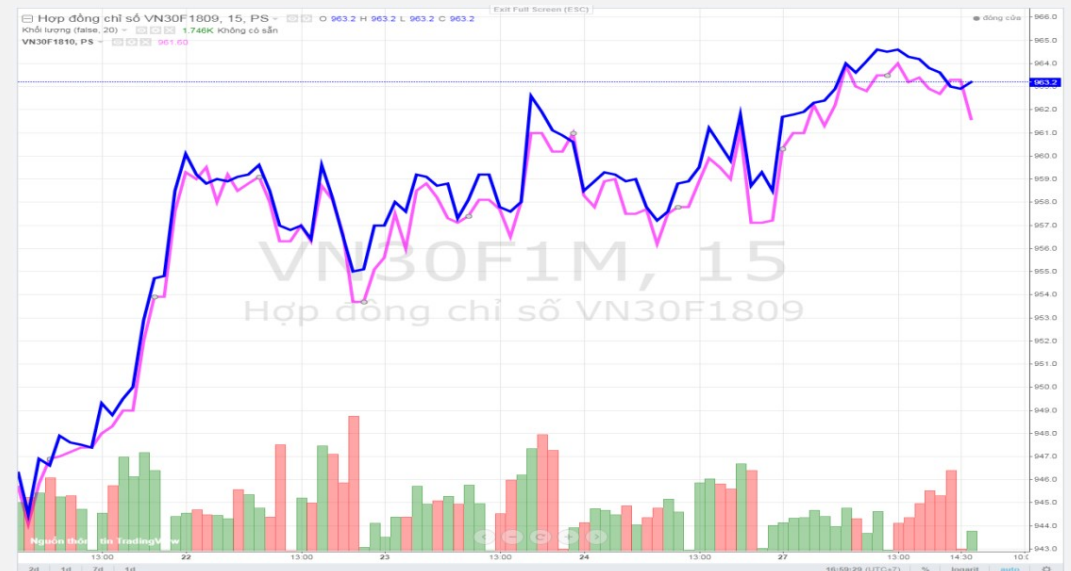
**CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5**



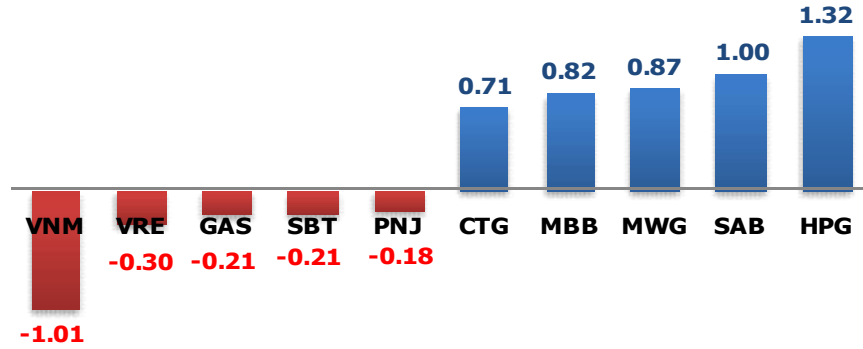
**NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

- Đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần, mức chênh lệch các hợp đồng tương lai dao động trong khoảng từ -1,6 đến 3,1 điểm. Các hợp đồng vẫn có những diễn biến đồng pha và bám sát nhau và tạo ra tương đối ít những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai. Hiện tại, spread hai hợp đồng VN30F1810 và VN30F1809 đang ở mức -1,6 điểm, giảm 0,3 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1810 đạt mức 0,4 điểm, giảm 1,3 điểm; Spread hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và VN30F1812 tăng mạnh 3,1 điểm lên mức 4 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

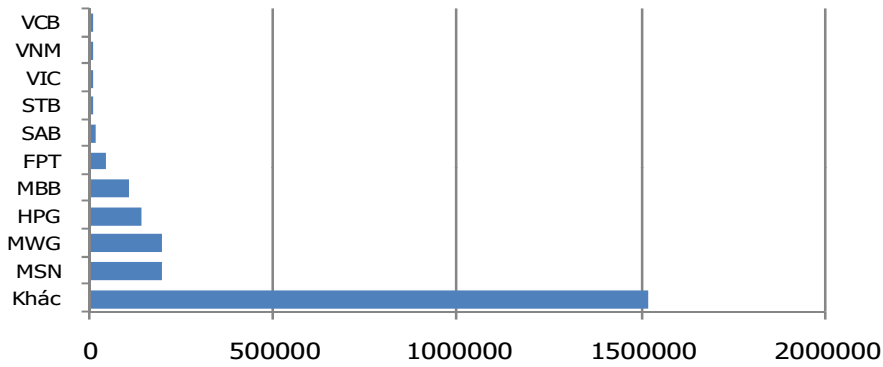
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



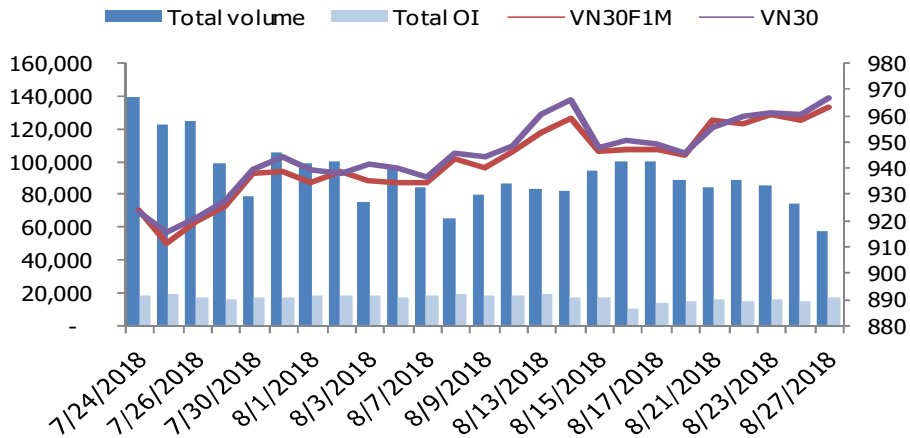
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần với tâm lý hứng khởi ngay từ những phút đầu tiên. Dòng tiền lan tỏa đều khắp các nhóm ngành như ngân hàng (CTG, MBB, VCB...), chứng khoán (SSI, HCM,...), bất động sản, xây dựng (CTD, DXG,...), dầu khí (GAS, PLX...) giúp các cổ phiếu này bật tăng khá mạnh. Ở nhóm Bluechips, các cổ phiếu như PNJ, VJC, BVH, VRE, MSN, HPG, MWG...cũng tăng mạnh giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Bước sang phiên chiều, thị trường giao dịch với tâm lý khá thận trọng. Áp lực bán gia tăng mạnh mẽ đã khiến nhiều nhóm cổ phiếu thu hẹp đà tăng, thậm chí quay đầu giảm giá. Nhóm cổ phiếu dầu khí chịu áp lực bán mạnh nhất và hầu hết đều giảm giá. Trong khi đó, nhóm ngân hàng, chứng khoán vẫn giữ được đà tăng khá tích cực. Ở nhóm Bluechips, SAB, BVH, MWG, MSN, PLX, HPG...tăng khá tốt giúp thị trường giữ vững sắc xanh, bất chấp áp lực chốt lời mạnh về cuối phiên.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,13 điểm (+0,64%) lên 966,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 64,18 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.334 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 94,28 tỷ đồng trên HSX, trong đó mua ròng chứng chỉ quỹ E1VFN30 hơn 60 tỷ. Ngoài ra, họ mua ròng các mã như VCB (+26,77 tỷ), VJC (+23,94 tỷ), PLX (+19,77 tỷ), HPG (+15,19 tỷ), BID (+12,61 tỷ), CTD (+12,45 tỷ), GAS (+10,46 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như VNM (-34,70 tỷ), VHM (-18,52 tỷ), GEX (-11,16 tỷ), VRE (-10,82 tỷ), DHG (-10,69 tỷ)...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30





**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	991.92	0.49	17.90	0.78
Dow Jones	26,049.64	1.01	18.31	4.33
S&P 500	2,896.74	0.77	20.83	7.52
Nikkei 225	22,799.64	0.88	16.44	0.15
Shanghai	2,780.90	1.89	13.25	- 15.91
DAX	12,538.31	1.16	14.52	- 3.53
Vàng	1,217.80	0.15	-	- 7.55
Dầu WTI	69.13	0.36	-	13.29

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Ba- 28/08/2018</b>			
[US] Chỉ số Tin cậy tiêu dùng T.8			
<b>Thứ Tư- 29/08/2018</b>			
[US] GDP Q.2 (Prelim)			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
<b>Thứ Năm- 30/08/2018</b>			
[US] Tăng trưởng tiêu dùng cá nhân T.7			
[TQ] PMI Sản xuất T.8			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Nổi dài đà tăng từ cuối tuần trước, chứng khoán Mỹ trong phiên giao dịch đầu tuần mới đã leo lên mức cao nhất mọi thời đại. Chỉ số S & P 500 đóng cửa chỉ còn cách mốc 2.900 chưa đến 4 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite lần đầu tiên vượt ngưỡng 8.000 điểm sau khi Tổng thống Donald Trump công bố chi tiết về thỏa thuận mà ông nói sẽ thay thế cho Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Cổ phiếu của các công ty sản xuất ô tô và công ty sản xuất linh kiện tăng hơn 3,5% giúp chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng trên mức hơn 26.000 điểm lần đầu tiên kể từ tháng Hai năm nay.
- Cổ phiếu châu Âu cũng tăng điểm mạnh mẽ, mặc dù thị trường Anh đóng cửa nghỉ lễ khiến thanh khoản giảm đi đáng kể. Chỉ số Stoxx Europe 600 đóng cửa tăng 0,5%, leo lên mức cao nhất trong 2 tuần qua. Trong khi đó, chỉ số cổ phiếu khu vực châu Á – Thái Bình Dương tăng 1,2% mức tăng mạnh nhất trong 11 tuần, sau những nỗ lực gần đây của Ngân hàng nhân dân Trung Hoa nhằm củng cố giá đồng nhân dân tệ. Các thị trường mới nổi cũng hồi phục mạnh mẽ với chỉ số MSCI thị trường mới nổi tăng 1,8%. Đô la Mỹ yếu đi trong khi euro đảo chiều và tăng giá trở lại khi số liệu cho thấy chỉ số niềm tin kinh doanh của Đức tăng vọt.
- Dầu thô WTI tăng giá lên mức trên 69 USD/thùng. Giá vàng thay đổi không đáng kể, hiện đang dao động quanh mức 1.217 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- CTG là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Chốt phiên, CTG tăng 1.100 đồng lên 27.200 đồng/cp và khớp lệnh 9,4 triệu cổ phiếu. Dòng tiền nhập cuộc tích cực khi khối lượng thường xuyên duy trì ở mức cao. Về mặt kỹ thuật, đường giá vẫn nằm trên các đường MA ngắn hạn quan trọng cho thấy xu hướng tăng trưởng trung và dài hạn được duy trì. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn là vùng 26.000-26.500 đồng/cp, kháng cự vùng 28.500-29.000 đồng/cp.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.39	53,300	-0.37	1.33%	7.51	-0.01	9.45	1.84
CII	Construction & Materials	0.88	26,800	2.68	3.26%	15.04	0.22	22.19	1.34
CTD	Construction & Materials	1.24	161,800	1.13	1.75%	43.99	0.13	7.95	1.66
CTG	Banks	1.81	27,200	4.21	3.98%	255.01	0.71	12.94	1.54
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.77	93,800	-2.29	2.35%	20.93	-0.17	23.24	4.19
DPM	Chemicals	0.49	17,500	-1.41	1.71%	16.60	-0.07	12.12	0.87
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.89	44,400	-0.11	0.68%	35.88	-0.04	8.72	2.32
GAS	Oil & Gas Producers	1.71	100,200	0.70	1.20%	45.50	-0.21	17.29	4.44
GMD	Industrial Transportation	0.76	27,000	-0.55	1.87%	16.44	-0.04	4.66	1.36
HPG	General Industrials	8.85	38,950	1.56	2.08%	213.43	1.32	9.80	2.41
HSG	Industrial Metals & Mining	0.49	11,000	2.33	3.70%	65.81	0.11	5.91	0.81
KDC	Food Producers	0.66	29,900	-0.33	3.45%	8.83	-0.02	#N/A N/A	1.02
MBB	Banks	5.07	23,900	1.70	2.55%	271.11	0.82	11.31	1.74
MSN	Financial Services	6.85	91,200	0.66	1.44%	28.89	0.44	16.98	5.65
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.62	123,400	1.98	2.73%	86.90	0.87	14.57	5.31
NVL	Real Estate Investment & Services	3.69	65,100	0.15	1.56%	15.25	0.05	25.69	4.23
PLX	Oil & Gas Producers	1.42	68,800	1.18	1.91%	61.32	0.16	23.56	3.74
PNJ	General Retailers	2.09	103,000	-0.87	2.43%	52.06	-0.18	21.14	5.22
REE	Industrial Engineering	1.11	36,400	0.00	1.52%	22.75	0.00	6.84	1.33
ROS	Construction & Materials	1.05	41,500	-0.95	2.32%	84.61	-0.10	30.06	4.13
SAB	Beverages	3.76	219,000	2.82	4.50%	14.67	1.00	30.92	8.94
SBT	Food Producers	0.94	19,300	-2.28	3.13%	69.55	-0.21	18.39	1.50
SSI	Financial Services	1.65	30,850	2.15	2.80%	136.58	0.34	11.94	1.70
STB	Banks	3.48	11,400	0.88	1.76%	48.98	0.30	13.84	0.87
VCB	Banks	4.05	63,100	1.77	1.76%	113.74	0.68	20.09	3.88
VIC	Real Estate Investment & Services	9.29	104,200	0.19	1.16%	87.50	0.17	69.01	9.39
VJC	Travel & Leisure	7.39	153,000	0.79	0.79%	166.10	0.56	16.17	7.82
VNM	Food Producers	8.86	160,300	-1.17	1.88%	184.07	-1.01	26.37	8.93
VPB	Banks	6.56	25,300	1.00	2.00%	103.52	0.63	9.50	2.19
VRE	General Retailers	6.18	40,500	-0.49	1.49%	41.51	-0.30	51.20	2.95

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

<b>Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018</b>	<b>69</b>
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthai@mbs.com.vn">ha.nguyenthai@mbs.com.vn</a>